

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày: 18/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Đình Hà - Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phan Bội Châu huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 24/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 13/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 27/6/2019, đối với bị cáo:

Đặng Công D, sinh năm: 1980, tại thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: 09 Nguyễn Trường Tộ, phường D, TP.P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phi V (Đã chết) và bà Võ Thị K, sinh năm 1958; vợ Huỳnh Thị L, sinh năm 1970, vợ chồng bị cáo không có con chung; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xét xử tội “Hiếp dâm trẻ em” theo Bản án số 815, ngày 20 tháng 12 năm 2005; Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 cho đến hiện nay về hành vi giết người. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Đào Thị H, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Văn C, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/02/2019 khi ông Nguyễn Văn L đang đứng nói chuyện với ông Văn C thì bị cáo Đặng Công D đi ngang qua đứng lại nói chuyện với ông C, vì bị cáo cho rằng ông L cứ xen ngang câu chuyện của mình với ông C nên đã gây sự với ông L. Trong quá trình tranh cãi bị cáo đã dùng chân phải đá ông L một cái, sau đó tiếp tục dùng tay trái cầm một cái muỗng bằng kim loại được mài nhọn phần đầu cán muỗng đâm ông L theo hướng từ dưới lên trên, theo phản xạ ông L đưa tay chụp lấy và đẩy ra nên làm ông L bị thương ở bàn tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 47/2019/PY-TgT ngày 04/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích của Nguyễn Văn L: Vết thương phức tạp gan bàn tay phải đã phẫu thuật khâu vết thương, điều trị. Hiện mặt gan bàn tay phải vết thương để lại sẹo từ giữa gan bàn tay đến kẽ liên ngón IV, V kích thước (3x0,5)cm, còn chỉ khâu, vận động gập, duỗi bàn - ngón trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ: 03%; Vết thương mất da mặt gan các ngón IV, V đã điều trị. Hiện: Mặt gan đốt 3 ngón IV mất da để lại sẹo co rúm kích thước (2x1)cm. Tỷ lệ 03%; Mặt gan đốt 3 ngón V để lại sẹo xơ kích thước (1,5x0,5)cm. Tỷ lệ: 03%. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Sau khi có kết luận giám định thương tích, ngày 14/3/2019 ông Nguyễn Văn L đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đặng Công D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 584; điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Áp dụng; Khoản 2 Điều 136; Điều 155 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Đặng Công D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong

quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/02/2019 giữa bị cáo và ông L xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo đã dùng chân phải đá ông L một cái, sau đó tiếp tục dùng tay trái cầm một cái muống bằng kim loại được mài nhọn phần đầu cán muống đâm ông L theo hướng từ dưới lên trên làm ông L bị thương ở bàn tay phải. Qua lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 47/2019/PY-TgT ngày 04/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn L: Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 09%. Mặc dù bị cáo gây thương tích tổn hại sức khỏe cho người bị hại là 09%, nhưng trong quá trình thực hiện hành vi bị cáo đã dùng một cái muống bằng kim loại được mài nhọn phần đầu cán là vật cứng chắc, sắc bén đâm vào người ông L được xác định là hung khí nguy hiểm. Giữa bị cáo và ông L trước đó không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã đánh và đâm ông L một cách hung hăng nên hành vi của bị cáo mang tính côn đồ nên đây là 02 tình tiết định khung hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo, hơn nữa vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại là đúng theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự. Từ những nhận định trên kết luận bị cáo Đặng Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông L đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo và ông L chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng cái muống đâm vào người ông L gây thương tích mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo có ý thức coi thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân của bị cáo D xấu, có 01 tiền án bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xét xử tội “Hiếp dâm trẻ em” theo Bản án số 815, ngày 20/12/2005, bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lần này tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên. Do đó khi quyết định hình phạt xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, trừng trị người phạm tội.

Về căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo bồi thường về dân sự và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là có cơ sở đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 30.000.000đồng. Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bên để buộc bị cáo phải bồi thường cho ông L số tiền là tiền là 30.000.000đồng.

[6] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra không thu thập được nên không xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Công D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 và Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Đặng Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Xử phạt: Đặng Công D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày có biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp là ngày 13/3/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Công D bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

[4] Buộc bị cáo Đặng Công D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đặng Công D phải chịu 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/7/2019) bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình